



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012**

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN  
VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**



an independent member of  
**BAKER TILLY  
INTERNATIONAL**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Hội đồng quản trị</b>	<b>2 - 5</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán</b>	<b>6 - 7</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012</b>	<b>8 - 11</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012</b>	<b>12</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2012</b>	<b>13 - 14</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2012</b>	<b>15 - 41</b>
<b>8. Phụ lục 1: Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình</b>	<b>42</b>
<b>9. Phụ lục 2: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu</b>	<b>43</b>

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

**Khái quát về Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa**

Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa (tên giao dịch là Khanh Hoa Mining and Investment Joint Stock Comany) được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty TNHH Một thành viên Khai thác Chế biến Xuất khẩu Khoáng sản Khánh Hòa thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 179/QĐ-HĐQT ngày 26 tháng 12 năm 2007 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200541959 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 15 tháng 07 năm 2009. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 1 ngày 15 tháng 12 năm 2009 về việc bỏ các chi nhánh trực thuộc.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 140.000.000.000 VND

Cổ đông	Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Tỷ lệ	Thực tế vốn góp tại ngày	Tỷ lệ
			31/12/2012	
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	130.973.000.000	93,55%	125.000.000.000	89,29%
Các cổ đông khác	9.027.000.000	6,45%	15.000.000.000	10,71%
<b>Cộng</b>	<b>140.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>140.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại : (84.58) 3 821 282

Fax : (84.38) 3 823 846

Email : minexcokh@minexco.com.vn

Mã số thuế : 4 2 0 0 5 4 1 9 5 9

**Hoạt động chính của Công ty**

- Khai thác, chế biến khoáng sản;
- Dịch vụ tư vấn địa chất và khai thác mỏ lộ thiên;
- Dịch vụ khách sạn, du lịch và các dịch vụ phục vụ khách du lịch;
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản;
- Xây dựng công trình dân dụng.

**Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty**

Ngày 04/4/2012, Tổng Kiểm toán Nhà Nước đã ban hành quyết định số 530/QĐ-KTNN về việc kiểm toán chuyên đề quản lý khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2008 – 2011 trong đó có Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa.



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

Kiểm toán Nhà nước khu vực VIII đã thực hiện kiểm toán tại Công ty và lập Biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán ngày 27/4/2012, trong đó Kiểm toán Nhà nước đã xác định lại giá tính thuế tài nguyên đối với sản phẩm cát xuất khẩu của Công ty là giá xuất khẩu (FOB) thay cho giá do Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định.

Công ty đã gửi công văn số 115/2012/CV-CTKSĐT đến Bộ Tài chính và Vụ Chính sách Thuế để xin hướng dẫn về cách tính thuế tài nguyên đối với cát silic của Công ty khai thác. Ngày 02/8/2012, Bộ Tài chính trả lời tại công văn số 10345/BTC-CST, trong đó có đoạn: *“trường hợp cát khai thác của Công ty xác định được sản lượng ở khâu khai thác nhưng do mô hình tổ chức, khai thác, sàng tuyển, tiêu thụ qua nhiều khâu độc lập nên không có đủ căn cứ để xác định giá bán tài nguyên khai thác hoặc cát khai thác đã chế biến thành sản phẩm khác thì áp dụng giá bán đơn vị tài nguyên do UBND cấp tỉnh tại địa phương có khai thác tài nguyên quy định cho từng thời kỳ để tính thuế tài nguyên”*.

Ngày 04/8/2012, Công ty đã gửi công văn số 166/2012/CTKSĐT đến Ủy Ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa và Kiểm toán Nhà nước Khu vực VIII về việc Công ty **không đồng ý** với giá tính thuế tài nguyên do Tổ Kiểm toán đưa ra tại *“Biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán ngày 27/4/2012”* theo giá tính thuế tài nguyên cát Silic xuất khẩu là giá xuất khẩu (giá FOB) và đề nghị các cơ quan nêu trên xem xét cho Công ty được áp dụng giá tính thuế là giá do Ủy Ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định.

Ngày 29/11/2012, Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Khánh Hòa đã gửi công văn số 6696/UBND-KT đến Sở Công Thương chủ trì và phối hợp Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa, Sở Xây Dựng, Sở Tài Nguyên và Môi Trường và các cơ quan liên quan nghiên cứu hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Thông tư 18/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 để kiểm tra thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty để tham mưu UBND tỉnh có kiến nghị chính thức bằng văn bản với Tổng Kiểm toán Nhà nước và cơ quan có thẩm quyền xem xét kiến nghị của Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa, đồng thời chỉ đạo Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa và Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa thực hiện theo kết luận của Kiểm toán Nhà Nước Khu Vực VIII.

Ngày 11/12/2012, đại diện các cơ quan ban ngành gồm Sở Công Thương Khánh Hòa, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa, Sở Tài Nguyên và Môi Trường, Sở Xây dựng và Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa đã họp và kết luận như sau: *“cát trắng Cam Ranh và cát vàng Đầm Môn là cát tài nguyên đã qua chế biến”*.

Ngày 12/12/2012, Sở Công Thương gửi công văn số 879/SCT-QLCN đến UBND tỉnh Khánh Hòa về việc cát tài nguyên xuất khẩu của Công ty đã qua chế biến và kính đề nghị UBND tỉnh Khánh Hòa có văn bản kiến nghị với Tổng Kiểm toán Nhà nước xem xét kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu Vực VIII trong việc áp dụng để xác định giá đơn vị tính thuế tài nguyên cho phù hợp (cụ thể là giá đơn vị tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh tại địa phương có khai thác tài nguyên quy định cho từng thời kỳ) đối với Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa.

Ngày 12/12/2012, Viện Vật Liệu Xây Dựng cũng đã có công văn số 672/VLXD-XMBT về việc xác nhận cát xuất khẩu của Công ty là cát đã qua chế biến.

Ngày 12/12/2012, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa đã ban hành quyết định số 1784/QĐ-CT về việc truy thu thuế tài nguyên năm 2010 và 2011 là 17.400.269.974 VND và phạt vi phạm hành chính 10% là 1.740.026.997 VND, phạt chậm nộp là 3.126.779.716 VND.

Ngày 30/01/2013, UBND tỉnh Khánh Hòa đã có công văn số 591/UBND-KT gửi Tổng Kiểm Toán Nhà Nước xem xét kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu vực VIII trong việc xác định giá đơn vị tính thuế tài nguyên đối với Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa cho phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là giá đơn vị tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh địa phương có khai thác tài nguyên quy định cho từng thời kỳ.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

### **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

Trong thời gian chờ đợi sự giải quyết của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa đã tạm nộp số tiền phạt và truy thu thuế nêu trên và ghi nhận là khoản phải thu khác trên Báo cáo tài chính và vẫn áp dụng giá tính thuế tài nguyên cho sản phẩm cát khai thác trong năm 2012 theo giá do UBND tỉnh Khánh Hòa quy định (xem thuyết minh V.5).

#### **Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 43).

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 ngày 16 tháng 03 năm 2012 quyết định chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2011 là 18% trên mệnh giá (số tiền 25.200.000.000 VND).

Công ty không trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính, chỉ tạm trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2012 theo Quyết định số 28/QĐKSĐT-HĐQT ngày 07/02/2013 của Hội đồng quản trị với số tiền 3.800.000.000 VND.

#### **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ngày 25/01/2013, Hội đồng quản trị ban hành quyết định số 20/QĐCTKS-HĐQT về việc tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa tại Thừa Thiên Huế từ 5 tỷ VND lên thành 15 tỷ VND, thời hạn hoàn thành việc góp vốn đến ngày 30/6/2013.

Ngoài sự kiện nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

#### **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

##### **Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trịnh Văn Hiền	Chủ tịch	15 tháng 07 năm 2009
Ông Ngô Văn Thuận	Thành viên	15 tháng 07 năm 2009
Ông Nguyễn Minh Khải	Thành viên	15 tháng 07 năm 2009
Ông Đinh Võ Bến Hải	Thành viên	15 tháng 07 năm 2009
Ông Ngô Viết Sơn	Thành viên	15 tháng 07 năm 2009

##### **Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Thanh Tuấn	Trưởng ban	15 tháng 07 năm 2009
Ông Trần Vĩnh Luân	Thành viên	15 tháng 07 năm 2009
Ông Nguyễn Hồng Nam	Thành viên	15 tháng 07 năm 2009

##### **Ban điều hành, quản lý**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trịnh Văn Hiền	Tổng Giám đốc	15 tháng 07 năm 2009
Ông Ngô Văn Thuận	Phó Tổng giám đốc	15 tháng 07 năm 2009
Ông Nguyễn Minh Khải	Kế toán trưởng	15 tháng 07 năm 2009



# **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

### **Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị



**Trịnh Văn Hiến**  
**Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Ngày 30 tháng 03 năm 2013





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 062/2012/BCTC-KTTV

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2012 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

**Kính gửi: CỐ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 25 tháng 03 năm 2013, từ trang 08 đến trang 43 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

### **Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

### **Vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến của Kiểm toán viên**

Trong năm 2012, Kiểm toán Nhà nước khu vực VIII đã thực hiện kiểm toán tại Công ty và xác định lại giá tính thuế tài nguyên đối với sản phẩm cát xuất khẩu của Công ty là giá xuất khẩu (FOB) thay cho giá do Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định, theo đó, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa đã ban hành quyết định số 1784/QĐ-CT về việc truy thu thuế tài nguyên năm 2010 và 2011 là 17.400.269.974 VND và phạt vi phạm hành chính 10% là 1.740.026.997 VND, phạt chậm nộp là 3.126.779.716 VND.

Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa không thống nhất với kết luận của Kiểm toán Nhà nước và đã có văn bản kiến nghị Bộ tài chính và UBND tỉnh Khánh Hòa xem xét giải quyết. Ngày 30/01/2013, UBND tỉnh Khánh Hòa đã có công văn số 591/UBND-KT gửi Tổng Kiểm toán Nhà nước kiến nghị Tổng Kiểm toán Nhà Nước xem xét cách xác định giá đơn vị tính thuế tài nguyên đối với Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa cho phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là giá đơn vị tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh địa phương có khai thác tài nguyên quy định cho từng thời kỳ.

Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Chúng tôi vẫn chưa thu thập được ý kiến của Tổng Kiểm toán Nhà nước về vấn đề nêu trên. Trong năm 2012, Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa vẫn tính thuế tài nguyên theo giá tính thuế do UBND tỉnh Khánh Hòa quy định và các khoản tiền phạt và thuế bị truy thu đã nộp đang được Công ty trình bày là khoản phải thu khác trên Báo cáo tài chính mà chưa ghi nhận chi phí kinh doanh (xem thuyết minh I.5 và V.5).



**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ các ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

*Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến thuyết minh số VIII.5 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về việc thay đổi ước tính kế toán đối với khoản phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh. Nếu giá trị lợi thế kinh doanh được phân bổ đều với thời gian phân bổ là 6 năm kể từ khi Công ty cổ phần được chuyển đổi từ Công ty Nhà nước thì chi phí phân bổ lợi thế kinh doanh phải hạch toán trong năm 2012 sẽ là 9,9 tỷ (giảm 20,4 tỷ đồng so với số đã hạch toán). Việc thay đổi như trên của Công ty làm ảnh hưởng đến việc so sánh giữa số liệu năm nay với năm trước của chỉ tiêu chi phí và lợi nhuận kế toán trước thuế.*

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)**  
**Chi nhánh Nha Trang – Khánh Hòa**



**Nguyễn Văn Kiên - Giám đốc**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0192/KTV

**Hàng Quỳnh Hạnh - Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0963/KTV

Nha Trang, ngày 30 tháng 03 năm 2013



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>184.864.197.786</b>	<b>156.642.861.989</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>40.343.484.349</b>	<b>55.020.663.676</b>
1. Tiền	111		343.484.349	1.020.663.676
2. Các khoản tương đương tiền	112		40.000.000.000	54.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>55.000.000.000</b>	<b>30.000.000.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	55.000.000.000	30.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>71.954.646.079</b>	<b>61.497.944.968</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	28.387.088.037	38.029.509.491
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	5.246.537.250	1.831.891.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	38.321.020.792	21.636.544.477
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>10.938.461.309</b>	<b>7.919.504.630</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	10.938.461.309	7.919.504.630
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>6.627.606.049</b>	<b>2.204.748.715</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	1.296.674.524	480.172.880
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		705.623.943	722.339.762
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.8	4.133.881.651	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	491.425.931	1.002.236.073

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>147.668.621.782</b>	<b>176.352.428.933</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>18.309.412.324</b>	<b>21.133.756.308</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	16.544.797.256	19.096.678.492
<i>Nguyên giá</i>	222		67.437.887.722	67.139.539.090
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(50.893.090.466)	(48.042.860.598)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	594.923.292	915.660.540
<i>Nguyên giá</i>	228		3.251.127.673	3.251.127.673
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(2.656.204.381)	(2.335.467.133)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	1.169.691.776	1.121.417.276
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>101.849.405.308</b>	<b>92.793.877.738</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.13	101.849.405.308	87.793.877.738
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	5.000.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>27.509.804.150</b>	<b>62.424.794.887</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	26.157.913.625	61.148.988.862
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.15	1.351.890.525	1.275.806.025
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>332.532.819.568</b>	<b>332.995.290.922</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>159.658.833.856</b>	<b>146.218.207.724</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>135.034.390.792</b>	<b>119.910.249.920</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	31.789.996.433	19.932.396.000
2. Phải trả người bán	312	V.17	17.521.222.072	11.156.626.413
3. Người mua trả tiền trước	313	V.18	127.937.511	122.615.382
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	7.197.931.494	16.841.356.594
5. Phải trả người lao động	315	V.20	6.891.679.906	3.773.376.369
6. Chi phí phải trả	316	V.21	3.333.011.055	335.057.000
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.22	65.374.500.055	63.116.916.396
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.23	2.798.112.266	4.631.905.766
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>24.624.443.064</b>	<b>26.307.957.804</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.24	24.624.443.064	25.764.298.484
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.25	-	202.811.518
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337	V.26	-	340.847.802
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>172.873.985.712</b>	<b>186.777.083.198</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>172.873.985.712</b>	<b>186.777.083.198</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.27	140.000.000.000	140.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.27	14.319.655.165	14.319.655.165
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.27	2.238.043.965	2.238.043.965
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.27	16.316.286.582	30.219.384.068
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>332.532.819.568</b>	<b>332.995.290.922</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:		-	-
Dollar Mỹ (USD)		3.505,62	2.232,00
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 03 năm 2013

Trần Thị Nguyệt  
Người lập biểu

Nguyễn Minh Khải  
Kế toán trưởng



Trịnh Văn Hiền  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****Năm 2012**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	311.789.490.390	296.113.839.334
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	49.205.720.423	43.619.146.715
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	262.583.769.967	252.494.692.619
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	165.906.649.764	137.852.960.864
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		96.677.120.203	114.641.731.755
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	16.487.274.419	15.692.949.873
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.125.237.233	3.723.750.510
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.572.419.038	510.609.282
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	61.755.845.246	59.628.020.494
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	29.742.652.477	18.525.506.259
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		19.540.659.666	48.457.404.365
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.624.219.025	2.112.332.430
12. Chi phí khác	32	VI.8	345.015.918	432.453.701
13. Lợi nhuận khác	40		1.279.203.107	1.679.878.729
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		20.819.862.773	50.137.283.094
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	4.024.037.259	12.187.688.410
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		16.795.825.514	37.949.594.684
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 03 năm 2013

Trần Thị Nguyệt  
Người lập biểuNguyễn Minh Khải  
Kế toán trưởngTrịnh Văn Hiền  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		20.819.862.773	50.137.283.094
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10, 11	3.146.587.973	3.942.370.173
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	-	2.633.490.119
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(15.725.661.931)	(14.863.011.759)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.572.419.038	510.609.282
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		9.813.207.853	42.360.740.909
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(13.207.955.828)	(25.362.291.666)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.6	(3.018.956.679)	(2.892.098.852)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		15.799.702.514	4.579.483.101
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		34.174.573.593	(693.674.415)
- Tiền lãi vay đã trả	13	VI.4, V.21	(1.083.121.248)	(563.640.312)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.19	(19.428.889.920)	(1.821.401.427)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	V.9	254.100.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.23, V.27	(7.730.579.500)	(6.787.860.686)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>15.572.080.785</b>	<b>8.819.256.652</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, 10, 11	(252.377.682)	(2.454.124.877)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(25.000.000.000)	(24.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		5.000.000.000	68.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(14.055.527.570)	(14.508.954.138)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		17.441.606.352	13.237.018.258
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(16.866.298.900)</b>	<b>40.273.939.243</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.16	189.801.055.778	184.334.470.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.16, VII.	(177.941.266.990)	(181.236.280.000)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.27	(25.242.750.000)	(18.563.250.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(13.382.961.212)</b>	<b>(15.465.060.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(14.677.179.327)</b>	<b>33.628.135.895</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>55.020.663.676</b>	<b>21.393.121.564</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	(593.783)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>40.343.484.349</b>	<b>55.020.663.676</b>

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 03 năm 2013

Trần Thị Nguyệt  
Người lập biểu

Nguyễn Minh Khải  
Kế toán trưởng



Trịnh Văn Hiền  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2012

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến, dịch vụ, thương mại
3. **Ngành nghề kinh doanh** :
  - Khai thác, chế biến khoáng sản;
  - Dịch vụ tư vấn địa chất và khai thác mỏ lộ thiên;
  - Dịch vụ khách sạn, du lịch và các dịch vụ phục vụ khách du lịch;
  - Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng;
  - Kinh doanh bất động sản;
  - Xây dựng dân dụng.
4. **Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty có 190 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 186 nhân viên).
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**  
Ngày 04/4/2012, Tổng Kiểm toán Nhà Nước đã ban hành quyết định số 530/QĐ-KTNN về việc kiểm toán chuyên đề quản lý khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2008 – 2011 trong đó có Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa.

Kiểm toán Nhà nước khu vực VIII đã thực hiện kiểm toán tại Công ty và lập Biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán ngày 27/4/2012, trong đó Kiểm toán Nhà nước đã xác định lại giá tính thuế tài nguyên đối với sản phẩm cát xuất khẩu của Công ty là giá xuất khẩu (FOB) thay cho giá do Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định.

Công ty đã gửi công văn số 115/2012/CV-CTKSĐT đến Bộ Tài chính và Vụ Chính sách Thuế để xin hướng dẫn về cách tính thuế tài nguyên đối với cát silic của Công ty khai thác. Ngày 02/8/2012, Bộ Tài chính trả lời tại công văn số 10345/BTC-CST, trong đó có đoạn: “*trường hợp cát khai thác của Công ty xác định được sản lượng ở khâu khai thác nhưng do mô hình tổ chức, khai thác, sàng tuyển, tiêu thụ qua nhiều khâu độc lập nên không có đủ căn cứ để xác định giá bán tài nguyên khai thác hoặc cát khai thác đã chế biến thành sản phẩm khác thì áp dụng giá bán đơn vị tài nguyên do UBND cấp tỉnh tại địa phương có khai thác tài nguyên quy định cho từng thời kỳ để tính thuế tài nguyên*”.

Ngày 04/8/2012, Công ty đã gửi công văn số 166/2012/CTKSĐT đến Ủy Ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa và Kiểm toán Nhà nước Khu vực VIII về việc Công ty **không đồng ý** với giá tính thuế tài nguyên do Tổ Kiểm toán đưa ra tại “*Biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán ngày 27/4/2012*” theo giá tính thuế tài nguyên cát Silic xuất khẩu là giá xuất khẩu (giá FOB) và đề nghị các cơ quan nêu trên xem xét cho Công ty được áp dụng giá tính thuế là giá do Ủy Ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Ngày 29/11/2012, Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Khánh Hòa đã gửi công văn số 6696/UBND-KT đến Sở Công Thương chủ trì và phối hợp Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa, Sở Xây Dựng, Sở Tài Nguyên và Môi Trường và các cơ quan liên quan nghiên cứu hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Thông tư 18/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 để kiểm tra thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty để tham mưu UBND tỉnh có kiến nghị chính thức bằng văn bản với Tổng Kiểm toán Nhà nước và cơ quan có thẩm quyền xem xét kiến nghị của Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa, đồng thời chỉ đạo Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa và Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa thực hiện theo kết luận của Kiểm toán Nhà Nước Khu Vực VIII.

Ngày 11/12/2012, đại diện các cơ quan ban ngành gồm Sở Công Thương Khánh Hòa, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa, Sở Tài Nguyên và Môi Trường, Sở Xây dựng và Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa đã họp và kết luận như sau: ***“cát trắng Cam Ranh và cát vàng Đầm Môn là cát tài nguyên đã qua chế biến”***.

Ngày 12/12/2012, Sở Công Thương gửi công văn số 879/SCT-QLCN đến UBND tỉnh Khánh Hòa về việc cát tài nguyên xuất khẩu của Công ty đã qua chế biến và kính đề nghị UBND tỉnh Khánh Hòa có văn bản kiến nghị với Tổng Kiểm toán Nhà nước xem xét kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu Vực VIII trong việc áp dụng để xác định giá đơn vị tính thuế tài nguyên cho phù hợp (cụ thể là giá đơn vị tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh tại địa phương có khai thác tài nguyên quy định cho từng thời kỳ) đối với Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa.

Ngày 12/12/2012, Viện Vật Liệu Xây Dựng cũng đã có công văn số 672/VLXD-XMBT về việc xác nhận cát xuất khẩu của Công ty là cát đã qua chế biến.

Ngày 12/12/2012, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa đã ban hành quyết định số 1784/QĐ-CT về việc truy thu thuế tài nguyên năm 2010 và 2011 là 17.400.269.974 VND và phạt vi phạm hành chính 10% là 1.740.026.997 VND, phạt chậm nộp là 3.126.779.716 VND.

Ngày 30/01/2013, UBND tỉnh Khánh Hòa đã có công văn số 591/UBND-KT gửi Tổng Kiểm Toán Nhà Nước xem xét kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu vực VIII trong việc xác định giá đơn vị tính thuế tài nguyên đối với Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa cho phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là giá đơn vị tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh địa phương có khai thác tài nguyên quy định cho từng thời kỳ.

Trong thời gian chờ đợi sự giải quyết của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa đã tạm nộp số tiền phạt và truy thu thuế nêu trên và ghi nhận là khoản phải thu khác trên Báo cáo tài chính và vẫn áp dụng giá tính thuế tài nguyên cho sản phẩm cát khai thác trong năm 2012 theo giá do UBND tỉnh Khánh Hòa quy định (*xem thuyết minh V.5*).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).



## **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

#### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức chứng từ ghi sổ trên máy vi tính.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Áp dụng qui định kế toán mới**

Ngày 24 tháng 10 năm 2012 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng từ năm tài chính 2012. Thông tư này qui định tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh, tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố thay vì sử dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng như hướng dẫn tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Các qui định khác của Thông tư này tương tự như hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái mà Công ty đang áp dụng.

#### **3. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

#### **4. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### 5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

#### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 50
Máy móc và thiết bị	04 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	09 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08
Tài sản cố định khác	07 - 20

#### 7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

##### Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### *Phần mềm máy tính*

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

#### *Tài sản vô hình khác*

Bao gồm chi phí khảo sát thiết kế, nạo vét cảng, lập bình độ thủy điện, đo đạc địa hình.... để có quyền khai thác cát tại cảng Đầm Môn. Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao trong vòng 15 năm.

#### **8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

#### **9. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### **10. Đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Các khoản đầu tư vào công ty con hoạt động theo hình thức cổ phần được ghi nhận theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác – Chế biến – Xuất khẩu Khoáng sản Khánh Hòa và bàn giao cho Công ty. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### **11. Chi phí trả trước dài hạn**

##### ***Lợi thế kinh doanh***

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác – Chế biến – Xuất khẩu Khoáng sản Khánh Hòa. Lợi thế kinh doanh được phân bổ không quá 06 năm kể từ khi Công ty cổ phần thực hiện phân bổ.

##### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

##### ***Chi phí đền bù***

Bao gồm chi phí đền bù hoa màu cho các hộ dân để được khai thác cát tại Thủy Triều. Chi phí này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

##### ***Tiền thuê đất trả trước***

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

##### ***Chi phí khác***

Bao gồm chi phí sửa chữa tài sản, chi phí thuê đường khai thác của hộ dân,... Chi phí này được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

#### **12. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

#### **13. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp**

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc chi trả trong năm được ghi giảm số dư đã trích lập trong các năm trước. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước không đủ để chi trợ cấp thôi việc cho người lao động thì toàn bộ phần chi còn thiếu được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước sau khi chi trợ cấp thôi việc trong năm vẫn còn số dư thì phần chưa chi được ghi nhận vào thu nhập khác trong năm.

#### **14. Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và có khả năng phải thanh toán khoản nợ đó. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính. Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên trong dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tiền lãi.

#### **Chi phí bảo hành công trình chung cư**

Việc trích lập dự phòng chi phí bảo hành của Công ty được ước tính bằng 1% trên doanh thu xây dựng cơ bản về hoạt động chung cư.

#### **15. Nguồn vốn kinh doanh**

##### **Vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

#### **16. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

#### **17. Trích lập các quỹ**

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

- Quỹ đầu tư phát triển: Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty
- Quỹ dự phòng tài chính: Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

Mức trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm. Quỹ dự phòng tài chính được trích lập hàng năm không quá 5% lợi nhuận sau thuế và mức trích lập tối đa là 10% vốn điều lệ.

#### **18. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### **Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### **Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### **19. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2011 : 20.828 VND/USD

31/12/2012 : 20.813 VND/USD

#### **20. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

##### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

##### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

#### **21. Tài sản tài chính**

##### ***Phân loại tài sản tài chính***

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

#### *Các khoản phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## 22. **Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

#### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

## 23. **Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 25. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.3.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	23.615.239	530.704.514
Tiền gửi ngân hàng	319.869.110	489.959.162
Các khoản tương đương tiền (*)	40.000.000.000	54.000.000.000
(Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>40.343.484.349</b>	<b>55.020.663.676</b>

#### 2. Đầu tư ngắn hạn

Tiền gửi có kỳ hạn từ trên 03 tháng đến 01 năm.

#### 3. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng nước ngoài	27.759.245.092	37.580.366.546
Phải thu khách hàng trong nước	627.842.945	449.142.945
<b>Cộng</b>	<b>28.387.088.037</b>	<b>38.029.509.491</b>

#### 4. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Hoàn Cầu	3.300.000.000	-
Công ty Cổ phần Xây Dựng Khánh Hòa	500.000.000	500.000.000
Công ty Cổ phần Đất Mới	500.000.000	-
Công ty TNHH Kiến trúc Văn Lang	380.000.000	380.000.000
Công ty TNHH Cơ Khí Vinh Sơn	-	525.000.000
Các nhà cung cấp khác	566.537.250	426.891.000
<b>Cộng</b>	<b>5.246.537.250</b>	<b>1.831.891.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****5. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	-	8.968.010
Phải thu các khoản lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.987.638.888	5.706.550.554
Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Việt Đức	1.702.497.976	173.321.176
Công ty TNHH Một thành viên Minexco Terrazzo Nha Trang	1.762.133.107	1.831.999.414
Công ty TNHH Một thành viên Minexco Granite Khánh Hòa	8.088.312.348	7.543.044.053
Công ty Cổ phần Nền Móng và Xây dựng Minexco Hữu Lộc	1.816.557.380	6.323.825.800
Tạm nộp thuế tài nguyên truy thu và tiền phạt thuế của các năm trước (*)	22.267.076.687	-
Phải thu khác	696.804.406	48.835.470
<b>Cộng</b>	<b>38.321.020.792</b>	<b>21.636.544.477</b>

(\*) Xem tham chiếu tại I.5.

**6. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	1.898.613.451	2.107.077.168
Công cụ, dụng cụ	2.924.000	3.396.000
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.311.466.195	1.625.847.305
Thành phẩm	3.330.276.204	3.269.447.457
Hàng hóa	3.395.181.459	913.736.700
<b>Cộng</b>	<b>10.938.461.309</b>	<b>7.919.504.630</b>

**7. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí thuê đất khai thác	924.300.319	-
Chi phí khác	372.374.205	480.172.880
<b>Cộng</b>	<b>1.296.674.524</b>	<b>480.172.880</b>

**8. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	4.017.164.251	-
Tiền thuế đất nộp thừa	116.717.400	-
<b>Cộng</b>	<b>4.133.881.651</b>	<b>-</b>

**9. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	491.425.931	748.136.073
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	254.100.000
<b>Cộng</b>	<b>491.425.931</b>	<b>1.002.236.073</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Thông tin về tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 1.

**11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	<b>Giá trị quyền sử dụng đất</b>	<b>Phần mềm máy tính</b>	<b>Tài sản cố định vô hình khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	12.600.000	319.550.000	2.918.977.673	3.251.127.673
Tăng trong năm	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>12.600.000</b>	<b>319.550.000</b>	<b>2.918.977.673</b>	<b>3.251.127.673</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	-	106.516.667	2.228.950.466	2.335.467.133
Tăng trong năm	-	106.516.668	214.220.580	320.737.248
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>213.033.335</b>	<b>2.443.171.046</b>	<b>2.656.204.381</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	12.600.000	213.033.333	690.027.207	915.660.540
<b>Số cuối năm</b>	<b>12.600.000</b>	<b>106.516.665</b>	<b>475.806.627</b>	<b>594.923.292</b>

**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Chi phí phát sinh trong năm</b>	<b>Số cuối năm</b>
Dự án Nhà máy sản xuất Sodium Silicat	231.590.322	-	231.590.322
Khu du lịch Bãi Nhài Đầm Môn	201.909.500	-	201.909.500
Dự án XD NM Gạch bê tông khí chưng áp	687.917.454	48.274.500	736.191.954
<b>Cộng</b>	<b>1.121.417.276</b>	<b>48.274.500</b>	<b>1.169.691.776</b>

**13. Đầu tư vào công ty con**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công ty Cổ phần Chế Biến Gỗ Việt Đức	16.241.060.829	16.241.060.829
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vận Tải Ô Tô Cam Ranh <sup>(a)</sup>	13.294.923.635	13.294.923.635
Công ty TNHH MTV Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa tại Thừa Thiên Huế <sup>(b)</sup>	9.913.385.460	4.763.385.460
Công ty TNHH MTV Si-líc Miền Trung <sup>(c)</sup>	22.600.035.384	18.494.507.814
Công ty TNHH MTV Minexco Terrazzo Nha Trang	5.000.000.000	5.000.000.000
Công ty TNHH MTV Minexco Granite Khánh Hòa	30.000.000.000	30.000.000.000
Công ty Cổ phần Nền Móng và Xây dựng Minexco Hữu Lộc <sup>(d)</sup>	4.800.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>101.849.405.308</b>	<b>87.793.877.738</b>

- (a) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4200440855 thay đổi lần thứ 3 ngày 14 tháng 11 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vận Tải Ô tô Cam Ranh 14.193.200.000 VND (141.932 cổ phiếu), tương đương 82,06% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Vốn đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vận Tải Ô tô Cam Ranh là 13.294.923.635 VND (129.273 cổ phiếu, mệnh giá 100.00 VND), tương đương 78,35% vốn điều lệ trong đó giá trị khoản đầu tư tăng thêm theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại ngày 31/12/2007 là 367.638.835 VND. Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

niên năm 2012 của Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vận Tài Ô tô Cam Ranh sửa đổi vốn điều lệ từ 17.296.100.000 VND xuống còn 16.500.000.000 VND. Do đó, Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu tư Khánh Hòa không còn góp vốn điều lệ còn thiếu.

- (b) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3301070951 thay đổi lần thứ 1 ngày 10 tháng 6 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp, vốn điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa tại Thừa Thiên Huế là 5.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ 100% vốn điều lệ theo Giấy đăng ký chứng nhận doanh nghiệp. Ngày 25/01/2013, Hội đồng quản trị ban hành quyết định số 20/QĐCTKS-HĐQT về việc tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa tại Thừa Thiên Huế lên thành 15.000.000.000 VND, vốn còn phải góp trong năm 2013 là 5.086.614.540 VND.
- (c) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4101123622 thay đổi lần thứ 2 ngày 09 tháng 6 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp, vốn điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên Si-líc Miền Trung là 30.000.000.000 VND. Trong năm Công ty đã góp bổ sung vốn điều lệ là 4.105.527.570 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, vốn điều lệ Công ty đã góp là 22.600.035.384 VND (tương ứng 75,3% vốn điều lệ đăng ký), số còn phải góp là 7.399.964.616 VND.
- (d) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201389665 ngày 24 tháng 11 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Nền Móng và Xây dựng Minexco Hữu Lộc 4.800.000.000 VND (48.000 cổ phiếu), tương đương 60% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ vốn điều lệ với số tiền 4.800.000.000 VND (48.000 cổ phiếu, mệnh giá 100.00 VND), tương đương 60% vốn điều lệ.

#### 14. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Lợi thế kinh doanh	54.156.205.860	-	(30.315.567.527)	23.840.638.333
Công cụ, dụng cụ	364.816.877	7.300.000	(326.717.507)	45.399.370
Chi phí đền bù	1.905.886.740	-	(1.905.886.740)	-
Tiền thuê đất	2.373.287.038	380.653.000	(1.339.171.850)	1.414.768.188
Chi phí khác	2.348.792.347	1.758.714.614	(3.250.399.227)	857.107.734
<b>Cộng</b>	<b>61.148.988.862</b>	<b>2.146.667.614</b>	<b>(37.137.742.851)</b>	<b>26.157.913.625</b>

#### 15. Tài sản dài hạn khác

Khoản ký quỹ, ký cược dài hạn tại Quỹ Đầu Tư Phát Triển Khánh Hòa để phục hồi môi trường.

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ký quỹ phục hồi môi trường tại mỏ cát Thủy Triều Cam Hải Đông	1.119.103.956	1.119.103.956
Ký quỹ phục hồi môi trường tại Đầm Môn	232.786.569	156.702.069
<b>Cộng</b>	<b>1.351.890.525</b>	<b>1.275.806.025</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****16. Vay và nợ ngắn hạn**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Vay ngắn hạn ngân hàng	31.789.996.433	19.932.396.000
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Nha Trang <sup>(a)</sup>	17.849.344.857	19.932.396.000
Ngân hàng TMCP Phương Nam – CN Nha Trang <sup>(b)</sup>	4.278.859.448	-
Ngân hàng TMCP An Bình – CN Khánh Hòa <sup>(c)</sup>	9.661.792.128	-
<b>Cộng</b>	<b>31.789.996.433</b>	<b>19.932.396.000</b>

(a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Nha Trang như sau:

- Vay chiết khấu bộ chứng từ L/C với lãi suất từ 4,5% đến 5,5%/năm.
- Vay tín chấp: để thanh toán tiền thuế trong năm 2012, thời hạn vay 03 tháng, lãi suất cho vay ngoại tệ (USD) là 7%/ năm. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

(b) Khoản vay Ngân hàng TMCP Phương Nam – Chi nhánh Nha Trang để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 04 tháng kể từ ngày 26/12/2012, lãi suất cho vay 16,5%/ năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố bởi hợp đồng tiền gửi số 09/HĐTG-CN.NT.2012, số tiền 10 tỷ VND, có thời gian đáo hạn ngày 24/04/2013.

(c) Khoản vay Ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh Khánh Hòa để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 10 tháng, lãi suất vay thả nổi thay đổi định kỳ 1 tháng/ lần, lãi suất vay ngoại tệ tại thời điểm cuối năm là 6,9%/ năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố hợp đồng tiền gửi số 071.12/HĐTG-ABBKH là 5 tỷ VND, ngày đáo hạn 21/1/2013 và 072.12/HĐTG-ABBKH là 5 tỷ VND, ngày đáo hạn 20/2/2013.

**Chi tiết số phát sinh về khoản vay ngắn hạn ngân hàng như sau:**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Số đầu năm	19.932.396.000	16.991.470.000
Phát sinh tăng nợ vay	189.801.055.778	184.334.470.000
Trả nợ vay	(177.941.266.990)	(181.236.280.000)
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	(2.188.355)	(157.264.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>31.789.996.433</b>	<b>19.932.396.000</b>

**17. Phải trả người bán**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vận Tải Ô Tô Cam Ranh	9.348.559.197	7.317.707.938
Chi nhánh Tổng Công ty Vật Liệu Xây Dựng Số 1 (Công ty Cát Cam Ranh Fico)	4.400.540.800	1.696.679.600
Công ty TNHH Một thành viên Cảng Cam Ranh	1.743.742.000	1.548.800.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và XD Trí Nam Việt	553.891.236	-
Các nhà cung cấp khác	1.474.488.839	593.438.875
<b>Cộng</b>	<b>17.521.222.072</b>	<b>11.156.626.413</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****18. Người mua trả tiền trước**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Khách hàng trả trước tiền cát	127.937.511	15.558.516
Khách hàng trả trước tiền thưởng tàu	-	107.056.866
<b>Cộng</b>	<b>127.937.511</b>	<b>122.615.382</b>

**19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Số phải nộp trong năm</b>	<b>Số đã nộp trong năm</b>	<b>Số cuối năm</b>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	937.043.533	(937.043.533)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	4.574.818.754	49.205.720.423	(47.833.567.200)	5.946.971.977
Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.387.688.410	4.024.037.259	(19.428.889.920)	(4.017.164.251)
Thuế thu nhập cá nhân	41.040.550	1.275.274.324	(1.029.868.344)	286.446.530
Thuế tài nguyên	639.408.880	7.758.582.810	(7.722.378.703)	675.612.987
Tiền thuê đất	-	1.726.081.142	(1.842.798.542)	(116.717.400)
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	198.400.000	2.568.520.000	(2.478.020.000)	288.900.000
<b>Cộng</b>	<b>16.841.356.594</b>	<b>67.498.259.491</b>	<b>(81.275.566.242)</b>	<b>3.064.049.843</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với tiêu thụ nội địa cát, nhượng bán vật tư và dịch vụ khác là 10%. Cát xuất khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

**Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Ngoài ra, Công ty còn được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2012 theo Thông tư số 140/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 8 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Nghị định số 60/2012/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Nghị quyết số 29/2012/QH13 của Quốc hội về việc ban hành một số chính sách thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho tổ chức và cá nhân do có số lao động dưới 200 người đáp ứng điều kiện là doanh nghiệp nhỏ và vừa qui định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20.819.862.773	50.137.283.094
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(2.005.683.224)	(1.386.529.453)
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.743.200.564	531.174.431
- Các khoản điều chỉnh giảm	(4.748.883.788)	(1.917.703.884)
Thu nhập chịu thuế	18.814.179.549	48.750.753.641



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</b>	<b>4.703.544.887</b>	<b>12.187.688.410</b>
<b>Thuế TNDN được giảm 30% theo TT140</b>	<b>(679.507.628)</b>	<b>-</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>4.024.037.259</b>	<b>12.187.688.410</b>

**Thuế tài nguyên**

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác cát với thuế suất 11%, giá tính thuế tài nguyên cát theo Quyết định 17/2012/QĐ-UBND ngày 19/4/2012 của Ủy Ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Cát rửa Thủy Triều : 87.000 đồng/ 1 tấn
- Cát tuyển rửa Thủy Triều và cát hạt to : 100.000 đồng/ 1 tấn
- Cát tuyển rửa Đầm Môn : 115.000 đồng/ 1 tấn

**Tiền thuê đất**

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**20. Phải trả người lao động**

Công ty thực hiện đơn giá tiền lương 0,165 đồng tiền lương/1 đồng doanh thu theo Quyết định số 46/QĐCTKS-HĐQT ngày 17/02/2012 của Hội đồng quản trị.

Số dư cuối năm là quỹ lương trong năm chưa chi hết.

**21. Chi phí phải trả**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Chi phí lãi vay phải trả	489.297.790	-
Chi phí san lấp năm 2012 phải trả	2.434.022.265	-
Chi phí phải trả khác	409.691.000	335.057.000
<b>Cộng</b>	<b>3.333.011.055</b>	<b>335.057.000</b>

**22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Kinh phí công đoàn	530.551.414	415.215.971
Bảo hiểm xã hội	29.663.955	-
Phải trả Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước	59.617.532.000	59.617.532.000
Cổ tức phải trả cho các cổ đông khác	-	42.750.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Ôtô Cam Ranh	670.209.623	436.536.055
Công ty TNHH Một thành viên Minexco Granite Khánh Hòa	-	10.413.000
Công ty Cổ phần Nền Móng và Xây dựng Minexco Hữu Lộc	-	1.300.000.000
Quỹ xóa đói giảm nghèo	1.011.716.276	1.011.716.276
Phải trả, phải nộp khác	3.514.826.787	282.753.094
<b>Cộng</b>	<b>65.374.500.055</b>	<b>63.116.916.396</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	1.938.730.302	1.900.000.000	-	(2.191.099.000)	1.647.631.302
Quỹ phúc lợi	2.693.175.464	1.900.000.000	321.778.500	(3.764.473.000)	1.150.480.964
<b>Cộng</b>	<b>4.631.905.766</b>	<b>3.800.000.000</b>	<b>321.778.500</b>	<b>(5.955.572.000)</b>	<b>2.798.112.266</b>

#### 24. Vay và nợ dài hạn

Khoản vay dài hạn của Công ty I & W Enterprise Co., Ltd (Nhật Bản) để xây dựng Cảng cát Đầm Môn. Khoản vay này không chịu lãi. Nợ gốc được thanh toán bằng khấu trừ vào tiền bán hàng xuất khẩu. Chi tiết khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay để làm cảng và hệ thống rót cát	12.138.141.600	13.268.998.100
Vay để làm nhà máy tuyển rửa	12.486.301.464	12.495.300.384
<b>Cộng</b>	<b>24.624.443.064</b>	<b>25.764.298.484</b>

*Chi tiết phát sinh trong năm của khoản vay dài hạn như sau:*

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	25.764.298.484	24.124.631.096
Số tiền vay đã trả trong năm	(1.122.152.550)	(705.690.300)
Đánh giá lại số dư cuối năm	(17.702.870)	2.345.357.688
<b>Số cuối năm</b>	<b>24.624.443.064</b>	<b>25.764.298.484</b>

#### 25. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	202.811.518	124.444.781
Số trích lập trong năm	-	144.072.387
Số chi trong năm	(156.901.400)	(65.705.650)
Số kết chuyển vào thu nhập khác	(45.910.118)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>202.811.518</b>

#### 26. Dự phòng phải trả dài hạn

Số dư đầu năm là khoản dự phòng cho bảo hành chủ yếu liên quan đến việc bán chung cư, trích lập 1% trên doanh thu trước thuế về xây dựng cơ bản chung cư đã được hoàn nhập trong năm.

#### 27. Vốn chủ sở hữu

**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 2.



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Vốn đầu tư của Nhà nước	125.000.000.000	125.000.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	15.000.000.000	15.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>140.000.000.000</b>	<b>140.000.000.000</b>

**Cổ tức**

Cổ tức đã chi trả trong năm nay là 25.242.750.000 VND (năm trước là 18.563.250.000 VND).

**Cổ phiếu**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	14.000.000	14.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	14.000.000	14.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.000.000	14.000.000

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tổng doanh thu	311.789.490.390	296.113.839.334
- Doanh thu bán thành phẩm cát	250.698.768.591	290.158.669.277
- Doanh thu bán cát hàng hóa	59.369.269.209	4.924.710.250
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.721.452.590	1.030.459.807
Các khoản giảm trừ doanh thu	(49.205.720.423)	(43.619.146.715)
- Thuế xuất khẩu	(49.205.720.423)	(43.619.146.715)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>262.583.769.967</b>	<b>252.494.692.619</b>
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu thuần bán thành phẩm cát	210.914.553.471	246.539.522.562
- Doanh thu thuần bán cát hàng hóa	49.947.763.906	4.924.710.250
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	1.721.452.590	1.030.459.807

**2. Giá vốn hàng bán**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Giá vốn của thành phẩm cát đã cung cấp <sup>(a)</sup>	131.002.632.119	134.630.907.088
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	33.341.936.114	2.288.435.805
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.562.081.531	933.617.971
<b>Cộng</b>	<b>165.906.649.764</b>	<b>137.852.960.864</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

(a) Giá vốn của thành phẩm cát đã cung cấp trong năm như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	8.204.577.160	8.929.853.920
Chi nhân công trực tiếp	31.914.501.677	29.930.854.474
Chi phí sản xuất chung	91.630.000.919	96.215.047.058
Tổng chi phí sản xuất	131.749.079.756	135.075.755.452
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	(685.618.890)	(743.998.563)
Tổng giá thành sản xuất	131.063.460.866	134.331.756.889
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	(60.828.747)	299.150.199
<b>Giá vốn của thành phẩm cát đã cung cấp</b>	<b>131.002.632.119</b>	<b>134.630.907.088</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	11.266.510.574	12.945.208.479
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	59.986.304	39.992.858
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4.459.151.357	1.917.803.280
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	701.626.184	789.945.256
<b>Cộng</b>	<b>16.487.274.419</b>	<b>15.692.949.873</b>

**4. Chi phí tài chính**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí lãi vay	1.572.419.038	510.609.282
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	544.242.121	579.651.109
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	8.576.074	2.633.490.119
<b>Cộng</b>	<b>2.125.237.233</b>	<b>3.723.750.510</b>

**5. Chi phí bán hàng**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí nhân viên	1.374.894.877	2.123.410.854
Chi phí vật liệu, bao bì	30.679.161	52.597.980
Chi phí khấu hao tài sản cố định	357.416.436	357.416.436
Chi phí dịch vụ mua ngoài	59.960.501.772	57.087.789.224
Chi phí bằng tiền khác	32.353.000	6.806.000
<b>Cộng</b>	<b>61.755.845.246</b>	<b>59.628.020.494</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí nhân viên quản lý	17.358.646.737	14.699.567.479
Chi phí vật liệu, dụng cụ quản lý	355.602.965	409.723.339
Chi phí khấu hao TSCĐ	402.762.633	369.227.457
Thuế, phí và lệ phí	1.850.812.909	460.805.763
Chi phí dự phòng	-	144.072.387
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.554.715.161	1.199.808.704
Chi phí bằng tiền khác	1.220.112.072	1.242.301.130
<b>Cộng</b>	<b>29.742.652.477</b>	<b>18.525.506.259</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****7. Thu nhập khác**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Thu tiền thưởng tàu	1.134.427.585	964.612.430
Hoàn nhập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	45.910.118	-
Hoàn nhập chi phí bảo hành	340.847.802	-
Xử lý công nợ lâu không thanh toán	-	1.135.920.000
Thu khác	103.033.520	11.800.000
<b>Cộng</b>	<b>1.624.219.025</b>	<b>2.112.332.430</b>

**8. Chi phí khác**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí làm tàu	295.150.000	146.919.843
Phạt thuế truy thu và vi phạm hành chính khác	6.500.000	18.500.000
Chi phí khác	43.365.918	267.033.858
<b>Cộng</b>	<b>345.015.918</b>	<b>432.453.701</b>

**9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

**10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.899.880.560	10.206.345.967
Chi phí nhân công	56.900.608.149	52.254.893.829
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.146.587.973	3.942.370.173
Chi phí dịch vụ mua ngoài	140.741.437.460	134.577.528.442
Chi phí khác	13.559.063.337	12.248.143.794
<b>Cộng</b>	<b>223.247.577.479</b>	<b>213.229.282.205</b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****Các giao dịch không bằng tiền**

- Trong năm, Công ty đã thanh toán nợ vay dài hạn thông qua việc bù trừ công nợ phải thu khách hàng với số tiền là 1.122.152.550 VND (năm trước là 705.690.300 VND).
- Trong năm, Công ty phát sinh các giao dịch góp vốn vào các Công ty con không bằng tiền như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Góp vốn bằng tài sản dài hạn	-	676.553.168
Góp vốn bằng tài sản ngắn hạn khác	-	71.746.276
Góp bằng nợ phải thu	4.800.000.000	11.055.600.000
Góp bằng đầu tư dài hạn	-	524.500.000
<b>Cộng</b>	<b>4.800.000.000</b>	<b>12.328.399.444</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**



### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Các khoản cam kết góp vốn

- Ngày 25/01/2013, Hội đồng quản trị ban hành quyết định số 20/QĐCTKS-HĐQT về việc tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa tại Thừa Thiên Huế lên thành 15.000.000.000 VND, vốn còn phải góp trong năm 2013 là 5.086.614.540 VND.
- Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4101123622 thay đổi lần thứ 2 ngày 09 tháng 6 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp, vốn điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên Si-líc Miền Trung là 30.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, vốn điều lệ Công ty đã góp là 22.600.035.384 VND (tương ứng 75,3% vốn điều lệ đăng ký), số còn phải góp là 7.399.964.616 VND.

#### 2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngày 25/01/2013, Hội đồng quản trị ban hành quyết định số 20/QĐCTKS-HĐQT về việc tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa tại Thừa Thiên Huế từ 5 tỷ VND lên thành 15 tỷ VND, thời hạn hoàn thành việc góp vốn đến ngày 30/6/2013.

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban Tổng Giám-đốc Công ty khẳng định không có sự kiện khác nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

#### 3. Giao dịch với các bên liên quan

##### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các Thành viên quản lý chủ chốt của Công ty gồm: các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.

Các giao dịch giữa Công ty với các Thành viên quản lý chủ chốt về tiền lương, tiền công, thù lao bao gồm:

Thành viên chủ chốt	Nội dung giao dịch
Hội đồng quản trị	Thù lao Hội đồng quản trị năm 2012 là 630.000.000 VND (năm trước là 310.000.000 VND)
Ban điều hành, quản lý	Tiền lương, thưởng theo quy chế của Công ty. Tiền thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận chưa phân phối là 918.923.000 VND (năm trước là 500.000.000 VND)

##### *Các bên liên quan khác với Công ty gồm:*

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Ô tô Cam Ranh	Công ty con
Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Việt Đức	Công ty con
Công ty TNHH Một thành viên Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa tại Thừa Thiên Huế	Công ty con
Công ty TNHH Một thành viên Si-líc Miền Trung	Công ty con
Công ty TNHH Một thành viên Minexco Granite Khánh Hòa	Công ty con
Công ty TNHH Một thành viên Minexco Terrazzo Nha Trang	Công ty con
Công ty Cổ phần Nền Móng và Xây dựng Minexco Hữu Lộc	Công ty con



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b><i>Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước</i></b>		
Cổ tức phải trả	22.500.000.000	17.250.000.000
Cổ tức đã trả	22.500.000.000	17.250.000.000
<b><i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Ô tô Cam Ranh</i></b>		
Phải trả cung cấp dịch vụ	60.466.001.089	44.754.588.454
Mua nhiên liệu	7.812.652.590	9.619.747.370
Thường tàu	1.573.266.478	1.420.611.880
Thanh toán tiền	67.587.124.503	49.472.791.548
Cổ tức được chia	2.456.184.112	252.000.000
Góp thêm vốn điều lệ	-	749.284.800
<b><i>Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Việt Đức</i></b>		
Cổ tức năm trước được chia	1.529.176.800	1.300.199.396
Góp thêm vốn điều lệ	-	1.824.600.000
<b><i>Công ty TNHH Một thành viên Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa tại Thừa Thiên Huế</i></b>		
Góp vốn điều lệ	5.150.000.000	3.012.738.701
<b><i>Công ty TNHH Một thành viên Minexco Terrazzo Nha Trang</i></b>		
Góp vốn điều lệ	-	2.000.000.000
Lợi nhuận chuyển về Công ty mẹ	-	179.274.937
<b><i>Công ty TNHH Một thành viên Minexco Granite Khánh Hòa</i></b>		
Góp vốn điều lệ	-	10.000.000.000
Lợi nhuận chuyển về Công ty mẹ	473.790.445	186.328.947
<b><i>Công ty TNHH Một thành viên Si-líc Miền Trung</i></b>		
Góp vốn điều lệ	4.105.527.570	9.250.730.081
<b><i>Công ty Cổ phần Nền Móng và Xây dựng Minexco Hữu Lộc</i></b>		
Các khoản chi hộ	2.233.174.604	6.323.825.800
Nhận hộ tiền góp vốn của Ông Lê Văn Bính	-	1.300.000.000
Chuyển thu chi hộ góp vốn điều lệ	4.800.000.000	-
Chuyển tiền góp vốn của Ông Lê Văn Bính	1.300.000.000	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ phải thu, phải trả với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Việt Đức (xem thuyết minh V.5)</b>	<b>1.702.497.976</b>	<b>173.321.176</b>
Tiền lãi về đầu tư mua thiết bị khai thác đá	137.721.780	137.721.780
Phải thu khác	1.564.776.196	35.599.396
<b>Công ty TNHH Một thành viên Minexco Terrazzo Nha Trang (xem thuyết minh V.5)</b>	<b>1.762.133.107</b>	<b>1.831.999.414</b>
Phải thu tiền góp vốn thừa	1.471.741.523	1.541.607.830
Phải thu lợi nhuận	290.391.584	290.391.584
<b>Công ty TNHH Một thành viên Minexco Granite Khánh Hòa (xem thuyết minh V.5)</b>	<b>8.088.312.348</b>	<b>7.543.044.053</b>
Phải thu tiền góp vốn thừa	7.291.818.369	7.291.818.369
Phải thu khác	796.493.979	251.225.684
<b>Công ty Cổ phần Nền Móng và Xây dựng Minexco Hữu Lộc (xem thuyết minh V.5)</b>	<b>1.816.557.380</b>	<b>6.323.825.800</b>
Phải thu các khoản chi hộ	1.816.557.380	6.323.825.800
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>13.369.500.811</b>	<b>15.872.190.443</b>
<b>Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (xem thuyết minh V.22)</b>	<b>59.617.532.000</b>	<b>59.617.532.000</b>
Phải trả về cổ phần hóa	59.617.532.000	59.617.532.000
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Ô tô Cam Ranh</b>	<b>10.018.768.820</b>	<b>7.754.243.993</b>
Phải trả cung cấp dịch vụ (xem thuyết minh V.17)	8.544.996.957	6.284.746.138
Phải trả cung cấp nhiên liệu (xem thuyết minh V.17)	803.562.240	1.032.961.800
Thương tàu (xem thuyết minh V.22)	670.209.623	436.536.055
<b>Công ty TNHH Một thành viên Minexco Granite Khánh Hòa (xem thuyết minh V.22)</b>	-	<b>10.413.000</b>
Phải trả khác	-	10.413.000
<b>Công ty Cổ phần Nền Móng và Xây dựng Minexco Hữu Lộc (xem thuyết minh V.22)</b>	-	<b>1.300.000.000</b>
Phải trả tiền góp vốn của Ông Lê Văn Bính	-	1.300.000.000
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>69.636.300.820</b>	<b>68.682.188.993</b>

Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 4. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực là khai thác và xuất khẩu cát. Toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ nước Việt Nam.

#### 5. Thay đổi ước tính kế toán

Trong năm Công ty thay đổi ước tính kế toán về việc phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh đối với Công ty cổ phần được chuyển đổi từ Công ty Nhà nước theo hướng dẫn tại Thông tư 138/2012/TT-BTC ngày 20/8/2012 của Bộ Tài chính theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 06 năm thay vì các năm trước phân bổ dựa theo hiệu quả kinh doanh hàng năm. Việc thay đổi cách phân bổ này làm cho chi phí phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh năm nay tăng khoảng 28 tỷ VND so với số phân bổ như năm trước.

Giá trị lợi thế kinh doanh được xác định theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp là 59,6 tỷ đồng, Công ty đã phân bổ 3,5 năm với tổng số tiền là 35,77 tỷ đồng, thời gian còn lại phân bổ 2,5 năm với giá trị còn phân bổ cuối năm là 23,84 tỷ đồng. (xem thuyết minh V.14)

#### 6. Quản lý rủi ro tài chính

##### *Tổng quan*

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

##### *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

##### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty chủ yếu là các khách hàng nước ngoài phải mở L/C nhờ thu nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

##### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.7 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

##### *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	32.279.294.223	6.000.000.000	18.624.443.064	56.903.737.287
Phải trả người bán	17.521.222.072	-	-	17.521.222.072
Các khoản phải trả khác	68.218.213.320	-	-	68.218.213.320
<b>Cộng</b>	<b>118.018.729.615</b>	<b>6.000.000.000</b>	<b>18.624.443.064</b>	<b>142.643.172.679</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	19.932.396.000	6.000.000.000	19.764.298.484	45.696.694.484
Phải trả người bán	11.156.626.413	-	-	11.156.626.413
Các khoản phải trả khác	63.451.973.396	340.847.802	-	63.792.821.198
<b>Cộng</b>	<b>94.540.995.809</b>	<b>6.340.847.802</b>	<b>19.764.298.484</b>	<b>120.646.142.095</b>

#### **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 01 tháng 01 năm 2012 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của giá hàng hóa, nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

#### **Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm (USD)</u>	<u>Số đầu năm (USD)</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.105,87	3.505,62
Phải thu khách hàng	1.333.745,49	1.804.320,49
Vay và nợ	(2.504.936,10)	(2.194.003,00)
<b>Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>(1.170.084,74)</b>	<b>(386.176,89)</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận trước thuế năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 1.598.349.928 VND (năm trước giảm/tăng 1.667.001.934 VND) do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính. Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của tỷ giá hối đoái năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

#### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do các khoản vay đều là vay ngắn hạn mà lãi suất trong năm 2013 có xu hướng giảm.

#### *Rủi ro về giá hàng hóa*

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

#### *Tài sản đảm bảo*

##### *Tài sản thế chấp cho đơn vị khác*

Công ty thế chấp hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn (xem thuyết minh V.16). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 20.000.000.000 VND.

Công ty sẽ được giải chấp các tài sản thế chấp khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này.

##### *Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác*

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 7. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

##### Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	40.343.484.349	-	55.020.663.676	-	40.343.484.349	55.020.663.676
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	55.000.000.000	-	35.000.000.000	-	55.000.000.000	35.000.000.000
Phải thu khách hàng	28.387.088.037	-	38.029.509.491	-	28.387.088.037	38.029.509.491
Các khoản phải thu khác	40.164.337.248	-	23.914.586.575	-	40.164.337.248	23.914.586.575
<b>Cộng</b>	<b>163.894.909.634</b>	<b>-</b>	<b>151.964.759.742</b>	<b>-</b>	<b>163.894.909.634</b>	<b>151.964.759.742</b>

##### Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	56.414.439.497	45.696.694.484	56.414.439.497	45.696.694.484
Phải trả người bán	17.521.222.072	11.156.626.413	17.521.222.072	11.156.626.413
Các khoản phải trả khác	68.707.511.110	63.792.821.198	68.707.511.110	63.792.821.198
<b>Cộng</b>	<b>142.643.172.679</b>	<b>120.646.142.095</b>	<b>142.643.172.679</b>	<b>120.646.142.095</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 03 năm 2013

**Trần Thị Nguyệt**  
Người lập biểu

**Nguyễn Minh Khai**  
Kế toán trưởng



**Trịnh Văn Hiền**  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Phụ lục 1: Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình****PHỤ LỤC 1**

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	16.775.050.598	36.622.243.160	5.836.366.778	750.014.682	7.155.863.872	67.139.539.090
Mua sắm mới	-	16.960.000	-	187.143.182	-	204.103.182
Nhận bàn giao từ Công ty con	94.245.450	-	-	-	-	94.245.450
<b>Số cuối năm</b>	<b>16.869.296.048</b>	<b>36.639.203.160</b>	<b>5.836.366.778</b>	<b>937.157.864</b>	<b>7.155.863.872</b>	<b>67.437.887.722</b>
<b>Trong đó:</b>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	25.768.156.185	983.196.000	273.269.082	307.015.056	27.331.636.323
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	7.065.686.813	32.355.434.981	2.258.627.404	452.194.987	5.910.916.413	48.042.860.598
Khấu hao trong năm	743.925.609	1.198.704.761	515.794.371	83.974.236	283.451.748	2.825.850.725
Nhận bàn giao từ Công ty con	24.379.143	-	-	-	-	24.379.143
<b>Số cuối năm</b>	<b>7.833.991.565</b>	<b>33.554.139.742</b>	<b>2.774.421.775</b>	<b>536.169.223</b>	<b>6.194.368.161</b>	<b>50.893.090.466</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	9.709.363.785	4.266.808.179	3.577.739.374	297.819.695	1.244.947.459	19.096.678.492
<b>Số cuối năm</b>	<b>9.035.304.483</b>	<b>3.085.063.418</b>	<b>3.061.945.003</b>	<b>400.988.641</b>	<b>961.495.711</b>	<b>16.544.797.256</b>



**Trần Thị Nguyệt**  
Người lập biểu



**Nguyễn Minh Khải**  
Kế toán trưởng



Khánh Hòa, ngày 25 tháng 03 năm 2013

**Trịnh Văn Hiền**  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

PHỤ LỤC 2

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Phụ lục 2: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Đơn vị tính: VND				
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng vốn chủ sở hữu
Số dư đầu năm trước	140.000.000.000	8.694.715.962	1.300.554.098	16.132.177.922	166.127.447.982
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	37.949.594.684	37.949.594.684
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	5.624.939.203	937.489.867	(10.312.388.538)	(3.749.959.468)
Chi cổ tức năm trước	-	-	-	(12.600.000.000)	(12.600.000.000)
Chi thưởng Ban điều hành, chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	(950.000.000)	(950.000.000)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>140.000.000.000</b>	<b>14.319.655.165</b>	<b>2.238.043.965</b>	<b>30.219.384.068</b>	<b>186.777.083.198</b>
Số dư đầu năm nay	140.000.000.000	14.319.655.165	2.238.043.965	30.219.384.068	186.777.083.198
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	16.795.825.514	16.795.825.514
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	(3.800.000.000)	(3.800.000.000)
Chi cổ tức năm trước	-	-	-	(25.200.000.000)	(25.200.000.000)
Chi thưởng Ban điều hành, chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	(1.698.923.000)	(1.698.923.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>140.000.000.000</b>	<b>14.319.655.165</b>	<b>2.238.043.965</b>	<b>16.316.286.582</b>	<b>172.873.985.712</b>



Trần Thị Nguyệt  
Người lập biểu



Nguyễn Minh Khải  
Kế toán trưởng



Khánh Hòa, ngày 25 tháng 03 năm 2013

Trịnh Văn Hiền  
Tổng Giám đốc

